

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàn Đại.

Bà Trịnh Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Lê Trần N**, sinh ngày 15/6/2007 tại Thanh Hóa; số CCCD 038207031727; nơi cư trú: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trần T và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 181/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2024, bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến nay, đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Hoằng Hóa (Cơ sở 1). Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Phú Q, sinh năm 2006 (Đã chết ngày 07/10/2025).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị T1, sinh năm 1982 và ông Lê Văn T2, sinh năm 1980. (Bố mẹ đẻ anh Lê Phú Q). Có mặt.

Nơi cư trú: Phố A, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn T3, sinh ngày 07/9/2009; CCCD: 038209012782. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978. Có mặt.

Đều có địa chỉ: Phố A, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Thế P, sinh ngày 09/10/2007; CCCD: 040207010879. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 09/9/2009; CCCD: 038209021481. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H2 (mẹ đẻ cháu Đ). Vắng mặt.
Đều có địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cháu Nguyễn Văn H3, sinh ngày 31/5/2009; CCCD: 038209016929. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H4 (mẹ đẻ cháu H3). vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Viết P1, sinh ngày 20/7/1984 Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B Hồ N, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Lê Thị H5, sinh ngày 16/7/1997; CCCD: 038197017234 Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Lê Thị H6, sinh ngày 27/7/1988 Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Chị Hoàng Thị H7, sinh ngày 02/10/1969 Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Đỗ Xuân T4, sinh ngày 05/01/1993; CCCD: 038093038761. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

8. Cháu Lê Anh T5, sinh ngày 18/6/2008; CCCD: 038208026488. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Q1, sinh năm 1990 (mẹ đẻ cháu T5).
Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

9. Cháu Lê Trọng T6, sinh ngày 17/10/2008; CCCD: 038208030109. Có mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trọng T7, sinh năm 1985 (Bố đẻ cháu T6). Có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

10. Anh Lê Việt A, sinh ngày 27/4/2009; CCCD: 038209023182. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trần P2, sinh năm 1986 (Bố đẻ cháu Việt A).
Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

11. Anh Cao Anh Q2, sinh ngày 11/9/2005 CCCD: 038205030863. Có mặt.
Địa chỉ: Sô I Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

12. Cháu Trần Văn Q3, sinh ngày 30/9/2009; CCCD: 038209016683. Có mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn K, sinh năm 1982 (Bố đẻ cháu Q3). Có mặt.

Đều có địa chỉ: Phố A, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

13. Cháu Lê Văn H8, sinh ngày 20/9/2009; CCCD: 038208058962. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn H9, sinh năm 1983 (Bố đẻ cháu H8). Có mặt.

Đều có địa chỉ: Phố G, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

14. Anh Trần Hữu T8, sinh ngày 11/11/2005. Có mặt.

Địa chỉ: Phố H, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

15. Anh Nguyễn Trung H10, sinh ngày 09/12/2006; CCCD: 038206025881. Có mặt.

Địa chỉ: Phố G, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

16. Cháu Mai Xuân N1, sinh ngày 07/12/2009; CCCD: 038209030235. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Văn H11, sinh năm 1976 (Bố đẻ cháu N1). Có mặt.

Đều có địa chỉ: Phố A, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

17. Anh Hà Văn H12, sinh ngày 05/11/2006; CCCD: 038206021684. Có mặt.

Địa chỉ: Phố B, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

18. Cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 29/12/2009. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tài M, sinh năm 1982 (Bố đẻ cháu C). Có mặt.

Đều có địa chỉ: Phố G, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h ngày 06/10/2025, nhóm thanh niên cùng trú tại phường H, tỉnh Thanh Hóa gồm Dương Văn T3, sinh năm 2009 điều khiển xe mô tô BKS 36AC-696.75 chở Mai Xuân N1, sinh năm 2009; Lê Văn H8, sinh năm 2008 điều khiển xe mô tô BKS 36AC-054.17; Cao Anh Q2, sinh năm 2005 điều khiển xe mô tô BKS 36AC-683.86 chở Hà Văn H12, sinh năm 2006 và Lê Phú Q, sinh năm 2006; Nguyễn Trung H10, sinh năm 2006 điều khiển xe mô tô BKS 36AC-538.51 chở Trần Hữu T8, sinh năm 2005; Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2009 điều khiển xe mô tô BKS 36B8-097.20 chở Trần Văn Q3, sinh năm 2009 xuất phát từ phường H đi chơi trung thu. Trên đường đi, đến gần ngã tư cây xăng H thuộc xã H, tỉnh Thanh Hóa thì Lê Phú Q chuyển sang ngồi sau cùng xe do Dương Văn T3 điều khiển đang chở Mai Xuân N1.

Khoảng 21^{h45'} nhóm của T3 đi đến khu vực trước cổng Công ty T11 theo hướng đi xã H trên đường T thuộc thôn B L, xã H thì gặp nhóm thanh niên đều trú tại xã H, tỉnh Thanh Hóa gồm Lê Trần N, sinh năm 2007 điều khiển xe mô tô Wave Alpha, BKS 36AS-051.24 chở Nguyễn Thế P, sinh năm 2007; Lê Việt A, sinh năm 2009 điều khiển xe mô tô BKS 36B5-227.33 chở theo Lê Anh T5, sinh năm 2008 và Lê Trọng T6, sinh năm 2008 đang đi ngược chiều theo hướng đi

xã H. Nhóm của T3 quay đầu xe di chuyển cùng chiều nhóm của N và bắt kịp xe do Việt A điều khiển chở theo T5 và T6. Trong lúc nhóm của T3 đang nói chuyện với Việt A, T5 và T6 thì xe do N điều khiển chở P đi trước và quay đầu xe đi về hướng xã H. Lúc này, T3 điều khiển xe chở N1 và Lê Phú Q đi với tốc độ nhanh chạy lên trước nhóm của mình để đi theo xe của N, thời điểm này T3 và Nhất đều đang điều khiển xe đi trên chiều đường đi xã H đường TL510. Khi đến gần ngã ba giao nhau với đường HD5 thuộc thôn B, xã H thì N điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải từ làn thứ nhất (tính từ dải phân cách) để đi vào đường HD5 nhưng không có tín hiệu chuyển hướng, không chú ý quan sát phía sau; cùng lúc này T3 điều khiển xe đang đi trên làn đường thứ hai (tính từ dải phân cách) phía sau xe của N thì tăng ga vượt lên bên phải xe của N dẫn đến xe do T3 điều khiển va chạm với xe do N điều khiển.

Sau khi va chạm, Lê Phú Q bị ngã rơi xuống mương nước bên lề đường HD5, T3, N1, N và P trượt ngã trên đường bị thương tích; sau đó T3 và N1 đi cùng nhóm về phường H, còn N và P chạy bộ về phòng trọ của P trên đường HD5 cách vị trí xảy ra va chạm khoảng 50m. Một lúc sau N, P, Việt A, T5 và T6 quay lại thì phát hiện Lê Phú Q bị thương ngồi ở dưới mương nước và đưa Phú Q lên ngồi ở thanh bê tông bắc ngang qua mương; sau đó P và T5 có chữ bới Q, khi có người dân xung quanh đến can ngăn thì nhóm của N ra về. Đối với nhóm của T3 trên đường về thì phát hiện không có Lê Phú Q đi cùng nên quay lại vị trí xảy ra va chạm tìm và đưa Lê Phú Q đi Bệnh viện cấp cứu, đến rạng sáng ngày 07/10/2025 Lê Phú Q tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác định lại hiện trường, kết quả như sau:

Hiện trường chung: Hiện trường được xác định tại đường tỉnh lộ 510 thuộc thôn B L, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Đường tỉnh lộ 510 là đường hai chiều theo trục đường B - N, mỗi chiều gồm hai làn đường, phía Bắc hướng đi UBND xã H, phía Nam hướng đi xã H, phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư. Nơi xảy ra va chạm nằm trên chiều đường hướng đi xã H, chiều đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, khoảng cách giữa hai mép ngoài vạch kẻ khổ đường tiêu chuẩn là 7,2m. Phía Tây đoạn đường xảy ra va chạm giao nhau với đường HD5 thuộc thôn B L có lòng đường rộng 5m, phía Nam đường HD5 có mương nước chạy dọc theo chiều đường; tại đầu phía Đông mương nước có thanh bê tông bắc ngang. Tại vị trí rộng nhất của mương (đầu phía Đông) là 1,33m, vị trí hẹp nhất là 1,15m, độ cao của mương so với mặt đường là 1,11m.

Lấy cột điện kí hiệu HH01 ở phía Tây đường TL510 làm mốc, lấy mép ngoài vạch phân cách khổ đường tiêu chuẩn phía Tây chiều đường đi xã H làm chuẩn. Kí hiệu (l).

- Vị trí số (1): Vết cà trượt liên tục trên mặt đường TL510 và đường HD5 kích thước (9,17x0,05)m, đầu vết cách mốc 13m về phía Đông Bắc, cách (l)

1,1m về phía Đông; cuối vết cách (l) 2,9m về phía Tây. Vết dạng cong về phía Đông Nam, có chiều Đ - T.

- Vị trí số (2): Vùng cỏ, cây bị dập, gãy về phía Nam trên diện (0,5x0,25)m, có tâm cách điểm cuối vết (l) 1,65m về phía Đông Nam, cách (l) 1,55m về phía Tây.

- Vị trí số (3): Vết cà trượt không liên tục tại mặt trên và mặt ngoài phía Đông thanh bê tông bắc ngang mương nước, kích thước (1,82x0,1)m, đầu vết cách vết (2) 0,2m về phía Đông Nam, cách (l) 1,4m về phía Tây, cuối vết cách (l) 1,4m về phía Tây. Vết có chiều B.

- Vị trí số (4): Vết tỳ trượt bám dính chất màu đen dạng cao su tại mặt trên nắp cống trên lề đường phía Tây TL510, kích thước (0,15x0,15)m, đầu vết cách cuối vết (3) 2,35m về phía Nam, cách (l) 1,65m về phía Tây, cuối vết cách (l) 1,65m về phía Tây. Vết có chiều B - N2, từ trên xuống dưới.

- Vị trí số (5): Vết tỳ trượt làm bong tróc lớp rêu và bề mặt bê tông tại mặt trên nắp cống bê tông trên lề đường phía Tây TL510, kích thước (0,8x0,05)m, đầu vết cách cuối vết (4) 1,46m về phía T, cách (l) 1,97m về phía Tây; cuối vết cách (l) 2,17m về phía Tây. Vết có chiều Đ - T.

- Vị trí số (6): Vùng cây cỏ bị dập, gãy theo chiều Đông Bắc - Tây Nam trên diện (0,5x0,5)m; tâm vết cách (l) 3,8m về phía Tây, cách cuối vết (l) 1,4m về phía Tây Nam.

- Vị trí số (7): Xe mô tô BKS 36AS-051.24 ngã nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây, đuôi xe chệch hướng Đông. T9 trục bánh trước cách (l) về phía Tây 3,23m; tâm trục bánh sau cách (l) 2,15m về phía Tây, cách đầu vết (3) 1,63m về phía Tây.

- Vị trí số (8): Xe mô tô BKS 36AC-696.75 ngã nghiêng trái, tâm trục bánh trước cách (l) 5m về phía Tây, cách cuối vết (5) 4,78m về phía Nam, tâm trục bánh sau cách (l) về phía Tây 5,35m. (Bút lục số 34 đến 45, 47 đến 62)

Kết luận giám định số 4182/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt trước tay phanh bên trái xe mô tô BKS 36AC-696.75 với mặt sau ngoài tay nắm bên phải xe mô tô BKS 36AS-051.24.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô BKS 36AC-696.75 ở phía sau, bên phải, cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô BKS 36AS-051.24.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), thuộc làn đường phía ngoài chiều đường đi xã H TL510, trước ngã ba giao nhau với đường HD5.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc di chuyển của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36AC-696.75 và xe mô tô BKS 36AS-051.24 với phương tiện, vật cản khác.

Kết luận giám định số 4250/KLGDĐT-PC09 ngày 07/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, nguyên nhân chết của Lê Phú Q do đa chấn thương.

Lê Trần N, Nguyễn Thế P, Dương Văn T3, Mai Xuân N1 bị các vết thương:

- Lê Trần N: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 09/10/2025, N bị 01 vết thương thâm, bầm tụ máu tại khuỷu tay phải kích thước (3x3)cm; 01 vết thương xước da tại khuỷu tay phải kích thước (1x3)cm; 01 vết thương xước da không liên tục, không rõ hình tại mặt trong 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước trong diện (1x1)cm; 01 vết thương rách da tại ngón cái chân phải, kích thước (1x7)cm. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 744/KLTTCT-PYTH ngày 11/12/2025 của Trung tâm G kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trần N tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

- Nguyễn Thế P: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 08/10/2025, P bị 01 vết thương xây xước da ở vùng mặt ngoài đầu gối phải kích thước (1x1)cm. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 746/KLTTCT-PYTH ngày 11/12/2025 của Trung tâm G kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế P tại thời điểm giám định là không có.

- Dương Văn T3: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/10/2025, T3 bị 01 vết thương xây xước da không liên tục tại vùng sườn trái; 01 vết thương xước da tại mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái kích thước (1x1)cm; 01 vết thương xước da tại hông phải kích thước (4,5x2)cm; 01 vết thương xước da không liên tục tại vị trí mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải kích thước (2,5x2,5)cm. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 745/KLTTCT-PYTH ngày 11/12/2025 của Trung tâm G kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn T3 tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm).

- Mai Xuân N1: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/10/2025, N1 bị 01 vết thương xước da kích thước (01x01)cm tại mặt trước cổ tay trái; 01 vết thương xước da kích thước (07x2,5)cm tại mặt trước giữa cẳng tay trái; 01 vết thương xước da kích thước (05x2,5)cm tại mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái; 01 vết thương xước da kích thước (07x03)cm tại mặt trong 1/3 trên cẳng tay phải; 01 vết thương xước da kích thước (10x08)cm tại mặt ngoài đùi phải; 01 vết thương xước da kích thước (01x01)cm tại mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân phải. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 747/KLTTCT-PYTH ngày 11/12/2025 của Trung tâm G kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Xuân N1 tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm).

Kết luận giám định số 7970/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của V Bộ C1 kết luận:

- Trong mẫu máu của Lê Trần N và Dương Văn T3 gửi giám định không có ethanol (cồn).

- Trong mẫu máu của Lê Phú Q gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 22mg/100ml máu.

Kết luận giám định số 7960/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của V Bộ C1 xác định không có ma túy hoặc sản phẩm chuyển hóa từ ma túy trong mẫu máu của Lê Phú Q, Dương Văn T3, Lê Trần Nhất .

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ án. Kết luận giám định số 4575/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định có ghi lại nội dung, diễn biến vụ án.

Đối với Nguyễn Thế P là người giao xe mô tô 36AS-051.24 cho Lê Trần N điều khiển trước khi xảy ra tai nạn, do thời điểm giao xe, P không biết rõ Nhất chưa được cấp giấy phép lái xe nên không đủ căn cứ xử lý P về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Các đối tượng đều là thanh niên thiếu niên đi chơi trung thu, không có mục đích đánh nhau, không đem theo vũ khí, hung khí gì; khi hai nhóm gặp nhau chưa xảy ra mâu thuẫn, khi xe của Dương Văn T3 điều khiển vừa tăng tốc định vượt lên thì đã xảy ra tai nạn giao thông. Kết quả làm việc với các hộ dân xung quanh khu vực hiện trường đều ghi nhận không có việc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Do đó, hành vi của các đối tượng trên không có dấu hiệu của tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Khi Lê Trần N, Nguyễn Thế P, Lê Việt A, Lê Trọng T6 và Lê Anh T5 phát hiện Lê Phú Q dưới nương nước thì Việt A và P đã cùng nhau đưa Lê Phú Q từ dưới nương nước lên. Lúc này T5 chửi bới Q, nhưng không có ai đánh đập, xâm hại Q. Khi có người dân xung quanh đến và can ngăn thì N, P, T6, T5 và Việt A đi về. Sau đó nhóm Hàm R quay lại tìm và đưa Q đi bệnh viện cấp cứu. Do đó hành vi của Lê Trần N, Nguyễn Thế P, Lê Việt A, Lê Trọng T6 và Lê Anh T5 không cấu thành tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*” theo Điều 132 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Nguyễn Thế P và Lê Anh T5 có hành vi chửi bới, xúc phạm Q nên bị xử phạt hành chính về hành vi “*Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi, cụ thể:

- Lê Văn H8, Cao Anh Q2, Nguyễn Trung H10, Nguyễn Ngọc C, Lê Việt A, Nguyễn Thế P về hành vi “*Điều khiển phương tiện khi không có giấy phép*

lái xe”.

- Nguyễn Thế P, Trần Hữu T8 về hành vi “Giao hoặc để cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

- Lê Trần N, Dương Văn T3, Lê Việt A, Cao Anh Q2, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Trung H10, Lê Văn H8 về hành vi “Không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

- Dương Văn T3, Cao Anh Q2, Lê Việt A về hành vi “Điều khiển xe mô tô chở hai người trên xe”.

Công văn số 2341/PC08-ĐSH ngày 21/10/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh T xác định Lê Trần N, Dương Văn T3, Cao Anh Q2, Nguyễn Trung H10, Nguyễn Ngọc C, Lê Việt A và Lê Văn H8 chưa được cấp giấy phép lái xe.

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các phương tiện liên quan gồm: Xe mô tô nhãn hiệu J-PAN màu đen BKS 36AC-054.17 thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Văn H8; xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRSX màu xám đen BKS 36B8-097.20 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Tài M, sinh năm 1983 trú tại Lô I MBQH A, phường H (là bố đẻ của Nguyễn Ngọc C); xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen BKS: 36AC-538.51 thuộc sở hữu hợp pháp của Trần Hữu T8; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen BKS: 36B5-227.33 thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Trần N và xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám gắn BKS 36AC-683.86. Qua xác minh, biển kiểm soát nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện, không phù hợp với số máy của xe. Biển kiểm soát đúng của xe là 36AC-645.16 thuộc sở hữu hợp pháp của Lê Phú Q. Các phương tiện là các xe máy trên không phải tang vật, vật chứng của vụ việc, vụ án khác, kết quả tra cứu các đối tượng đều chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh chuyển hồ sơ cùng các phương tiện, giấy tờ xe có liên quan đến Phòng C2 Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu xanh đen BKS 36AC-696.75, thuộc sở hữu hợp pháp của Dương Văn T3, Cơ quan CSĐT Công an đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa trong vụ án của Dương Văn T3.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 36AS-051.24 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thế P, Cơ quan CSĐT Công an đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa.

Đối với 01 túi niêm phong chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ tai nạn giao thông, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/02/2026 đại diện gia đình bị cáo Lê Trần N, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn T3 và đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Phú Q đã thống nhất thỏa thuận bồi thường toàn bộ

thiệt hại cho đại diện bị hại số tiền 280.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì thêm.

Ngày 09/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định số 2584/QĐ-VPCQCSĐT về việc tách hành vi Dương Văn T3 để xác minh điều tra về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 2060 của BLHS để xử lý chuyển hướng theo Luật tư pháp người chưa thành niên.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV4 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Trần N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Trần N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (16/01/2026); về trách nhiệm dân sự chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, đã bồi thường xong; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 36AS-051.24 cho Nguyễn Thế P và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an tỉnh T lập ngày 07/10/2025 và ngày 21/10/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07/10/2025 và Biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21/10/2025; Kết luận giám định định tử thi số 4250/KLGĐTT-PC09 ngày 07/11/2025 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21^h45' ngày 06/10/2025 trên đường T hướng đi xã H, Lê Trần N (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô Wave Alpha, BKS 36AS-051.24 chở Nguyễn Thế P. Dương Văn T3 điều khiển xe mô tô BKS 36AC-696.75 chở Mai Xuân N1 và Lê Phú Q từ phía sau đi với tốc độ nhanh theo xe của N, đến gần ngã ba giao nhau với đường HD5 thuộc thôn B L, xã H; do N điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải từ làn thứ nhất (tính từ dải phân cách) để đi vào đường HD5 nhưng không có tín hiệu chuyển hướng, không chú ý quan sát phía sau; cùng lúc này T3 điều khiển xe đang đi trên làn đường thứ hai (tính từ dải phân cách) phía sau xe của N tăng ga đi với tốc độ nhanh để vượt lên bên phải, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe do Lê Trần N điều khiển (thời điểm này xe T3 điều khiển đi nhanh hơn so với xe Nhất điều khiển) dẫn đến xe của N đâm va vào xe do T3 điều khiển, hậu quả Lê Phú Q là người ngồi sau xe của T3 ngã rơi xuống mương nước bên đường, được đưa đi cấp cứu, đến ngày 07/10/2025 tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Lê Trần Nhất L đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của những người đang tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, chuyển hướng rẽ phải nhưng không có tín hiệu chuyển hướng, không quan sát phía sau là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, gây hậu quả làm cho anh Lê Phú Q bị thương được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra. Tuy nhiên do Dương Văn T3 là người chở bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô vượt bên phải không đúng quy định gây tai nạn giao thông. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên

cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để lên cho bị cáo một mức án phù hợp.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại; ông nội là Lê Trần T10 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, ông bác là Lê Trần M1 là Liệt sỹ; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Nhân thân: Bị cáo Lê Trần N đã bị xét xử tại bản án số 181/2023/HS-ST ngày 18//8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2024, bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 và khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; do khi phạm tội bị cáo 15 tuổi 04 tháng 20 ngày nên lần phạm tội này không coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự, nhưng khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo.

[7] Đối với Dương Văn T3 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định số 2584/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/02/2026 về việc tách hành vi Dương Văn T3 để xác minh điều tra về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của BLHS để xử lý theo Luật tư pháp người chưa thành niên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường dân sự; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 36AS-051.24 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thế P do Lê Trần N điều khiển, cần trả lại cho anh Nguyễn Thế P. Đối với 01 túi niêm phong chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần N 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (16/01/2026).

Vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen BKS 36AS-051.24 cho anh Nguyễn Thế P (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 62/BBGN2026 ngày 04/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo Lê Trần N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký)

Cao Thị Nga